

162/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH ĐỒNG NAI – LUỒNG SÀI GÒN – VŨNG TÀU – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 253/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 02 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	8_8	10°39'35.70"N	106°48'16.32"E
		15_8	10°39'31.82"N	106°48'11.75"E
		13_8	10°39'38.05"N	106°48'16.01"E
		10_6	10°39'36.40"N	106°48'22.52"E
	Độ sâu ngập triều	$\underline{2}_8$	10°39'37.61"N	106°48'25.58"E
Xoá	Độ sâu	16_1	10°39'31.79"N	106°48'11.68"E
		9	10°39'35.13"N	106°48'17.92"E
		11_4	10°39'36.26"N	106°48'22.64"E
		13_2	10°39'38.42"N	106°48'16.03"E
	Độ sâu ngập triều	$\underline{1}_7$	10°39'39.30"N	106°48'22.65"E
		$\underline{2}_6$	10°39'36.36"N	106°48'27.74"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 02 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	8_8	10°39'35.70"N	106°48'16.32"E
	Độ sâu ngập triều	$\underline{2}_8$	10°39'37.61"N	106°48'25.58"E
Xoá	Độ sâu	9	10°39'35.13"N	106°48'17.92"E
	Độ sâu ngập triều	$\underline{1}_7$	10°39'39.30"N	106°48'22.65"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

162/2021 - VIET NAM – DONG NAI SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG TAU CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.253/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on November 2nd, 2021)

Insert	Depth	8_8	10°39'35.70"N	106°48'16.32"E
		15_8	10°39'31.82"N	106°48'11.75"E
		13_8	10°39'38.05"N	106°48'16.01"E
		10_6	10°39'36.40"N	106°48'22.52"E

	Drying height	<u>2</u> ₈	10°39'37.61"N	106°48'25.58"E
Delete	Depth	16 ₁	10°39'31.79"N	106°48'11.68"E
		9	10°39'35.13"N	106°48'17.92"E
		11 ₄	10°39'36.26"N	106°48'22.64"E
		13 ₂	10°39'38.42"N	106°48'16.03"E
	Drying height	<u>1</u> ₇	10°39'39.30"N	106°48'22.65"E
		<u>2</u> ₆	10°39'36.36"N	106°48'27.74"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on November 2nd, 2021)

Insert	Depth	8 ₈	10°39'35.70"N	106°48'16.32"E
	Drying height	<u>2</u> ₈	10°39'37.61"N	106°48'25.58"E
Delete	Depth	9	10°39'35.13"N	106°48'17.92"E
	Drying height	<u>1</u> ₇	10°39'39.30"N	106°48'22.65"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
